

Bản tin

Yêu Mến

Số 18

ニュースレター

ユーメン

17/ 4/2018

Phát hành bởi VIETNAM yêu mến KOBE 〒653-0052 Kobeshi Nagataku Kaiuncho 3-3-8
 発行: ベトナム夢 KOBE E-mail: vnkobe@tcc117.jp Tel&Fax:078-736-2987

■Mục lục 目次

Mở đầu	Mùa xuân tháng 4	巻頭	4月となり春が来ました	…1
Báo cáo①	Cà phê nhạc giao lưu	報告①	多文化交流アミューズカフェ	…2
Tản văn①	Sách về ẩm thực của người Việt Nam	エッセイ①	ベトナム移民の料理本	…2
Báo cáo②	Lời chào tạm biệt	報告②	お別れのご挨拶	…4
Thông báo	Chương Trình Radio mới	告知	ベトナム語による新番組	…6
Tản văn②	Đặc trưng “tiếng Nhật của mẹ tôi”	エッセイ②	「ママ語」の正体	…7
Tản văn③	Việc xây dựng mối quan hệ con người	エッセイ③	人間関係の築き方の違い	…9

■Mở đầu

Mùa xuân tháng 4

Tháng 4 là tháng có nhiều thay đổi nhất trong năm, nhiều người cũng đã bắt đầu công việc mới của mình. Không biết mọi người đang sinh sống và làm việc thế nào nhỉ. Có lẽ sẽ bận rộn và vất vả hơn vì chưa quen với công việc mới chẳng. Văn phòng Việt Nam yêu mến Kobe xin kính chúc mọi người nhiều sức khỏe, gặp nhiều thuận lợi và may mắn trong công việc. Và văn phòng cũng luôn mong nhận được sự quan tâm và giúp đỡ từ mọi người.

■巻頭

4月となり春が来ました

4月が一番大きな変化がある月で、新たなことを始めた方も多いことでしょう。みなさんはどのような場所で、どのような毎日を送っていらっしゃるのでしょうか。新しい生活に慣れず、忙しく、大変な思いをしている方もいらっしゃるかもしれません。ベトナム夢 KOBE は、みなさんが健康で過ごし、順調で幸せな毎日を送れるように願っております。そして、みなさんのご支援を賜りますようお願い申し上げます。

(ベトナム夢 KOBE スタッフ)

■ Báo cáo①

Đã tham gia Cà phê nhạc giao lưu giữa các nền văn hóa

Ngày 4 tháng 3 năm 2018 Việt Nam yêu mềm Kobe đã tham gia lễ hội Cà phê nhạc giao lưu giữa các nền văn hóa với nhau do Tabunka-kyosei no tsudoi tổ chức ở quận Chuo. Tham gia cà phê nhạc có nhiều tổ chức như: Tổng hội người Trung Hoa tại Kobe, chi bộ phía Đông Kobe người tị nạn Hàn Quốc tại Nhật Bản, Việt Nam yêu mềm Kobe, NPO ủy ban người Braxin vùng Kansai CBR, Hội hữu nghị Kobe-Thổ Nhĩ Kỳ, Masayang Tahanan - Hội bà mẹ trẻ em người Philipin. Trong buổi giao lưu này mọi người đến tham dự vừa ăn bánh, thưởng thức trà của các nước vừa có thể nghe người nước ngoài nói về cuộc sống, văn hóa của nước họ bằng cách rút thăm chọn đề tài để nói. Sau khi kết thúc buổi nói chuyện trao đổi với nhau ở phần 1 thì đến phần 2 là phần trình diễn ca nhạc như hát, chơi nhạc cụ, múa, v.v...rất là vui nhộn. Cuối cùng là phần phát biểu cảm tưởng của mọi người đến tham dự.

Mục đích của buổi giao lưu này là mang lại niềm vui cho mọi người đến tham dự, nhưng hơn cả “niềm vui” đó, chúng tôi còn hi vọng rằng đây còn là cơ hội để mọi người có thêm mối quan tâm, suy nghĩ về người nước ngoài đang sinh sống và làm việc ở Nhật như thế nào thì buổi giao lưu này càng có ý nghĩa nhiều hơn.

■ 報告①

多文化交流アミューズカフェに参加しました

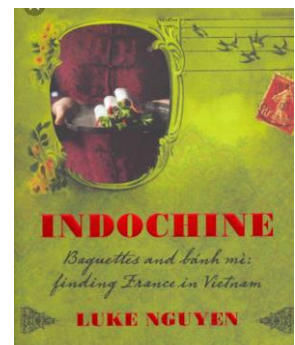
2018年3月4日に神戸市中央区で開催された多文化交流アミューズカフェ（多文化コミュニティのつどい主催）に参加しました。この多文化交流アミューズカフェに参加した団体は神戸華僑総会、在日本大韓国民団東神戸支部、NPO 法人関西ブラジル人コミュニティ CBK、神戸・トルコ友好協会、フィリピン人母子の居場所づくりをするマサヤン・タハナン、そして、ベトナム夢 KOBE でした。第1部のカフェ・トークでは、各国のお茶やお菓子を楽しみながら、多様な背景を持つ外国人と出会い、くじ引きでテーマを決めて、いろいろな国の文化や生活について話しました。カフェ・トークの後は、第2部としてステージ・ショーがあり、歌や楽器や民族舞踊等が披露され、とても盛り上がりました。最後は参加して下さった方々から感想を聞かせて頂きました。

この多文化交流アミューズカフェは、来て下さった方々に楽しんでいただくことがいちばんの目的ですが、「楽しい」からもう一歩踏みだして、日本には外国籍の人たちがどんな生活や仕事をしているんだろうかということを考えてもらえるきっかけになればこの交流会はもっと意義があると思います。

■ Tản văn①

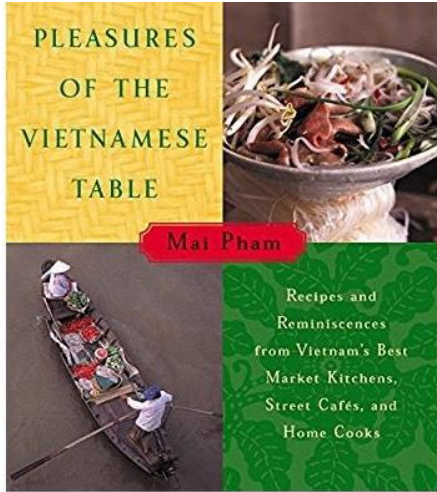
Bộ sưu tập sách về ẩm thực của người Việt Nam nhập cư — Bao gồm cả công thức nấu ăn truyền thống gia đình

Đã 40 năm kể từ khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Đã vượt qua thời kỳ biến đổi, với nhiều lý do khác nhau khiến nhiều người đã rời khỏi Việt Nam, đi sinh sống ở khắp nơi trên thế giới, và chắc chắn những người đang đọc bản tin này đều biết điều này. Ở những nơi có nhiều người Việt sinh sống, vì nhớ hương vị quê nhà nên có rất nhiều nhà hàng bán món ăn Việt Nam. Những nhà hàng này đã cho cả những người không phải là người Việt Nam cơ hội tiếp xúc với món ăn Việt. Những món ăn Việt nhiều rau, tốt cho sức khỏe ngày càng được nhiều người trên thế giới ưa



chuộng. Chính vì vậy có nhiều người muốn thử thách “nấu thử món ăn Việt”.

Đối với những người này, sách dạy nấu ăn chính là giải pháp tốt nhất. Công thức nấu ăn chính là biểu đồ thiết kế món ăn. Cho dù là nấu lần đầu tiên, nếu làm đúng theo công thức, mặc dù không được ngon nhưng bạn vẫn nấu được món đó. Có lần tôi đã tìm thấy một cuốn sách nấu ăn Việt Nam thú vị khi lang thang trên trang bán hàng Amazon. Có nhiều người Việt Nam nhập cư



vào Mỹ và Úc, trong khi viết về lịch sử gia đình, họ đã ghi chép và xuất bản những cuốn sách về các món ăn của gia đình được truyền lại từ thời ông bà, đến cha mẹ. Sau khi tìm được đủ rau thơm và gia vị cần thiết để nấu món ăn Việt tại các siêu thị và các chợ của người nước ngoài, việc nấu nướng sẽ được tiến hành. Thịnh thoảnh cũng có những ghi chép rõ ràng về nơi bán nguyên liệu. Những kỷ niệm về những gõ hẻm của quê hương Việt Nam, những hương vị kế thừa của gia đình, kết hợp với văn hóa nơi mình di trú đã tạo ra những món ăn Việt Nam mới lạ, đem đến cảm giác ngon miệng cho nhiều người hơn.

Nếu có dịp đi dạo cửa hàng sách khi đi du lịch các nước Âu Mỹ, nhất định phải kiểm tra xem có đúng là có rất nhiều sách nấu ăn nhiều màu sắc của các tác giả người Việt Nam được xếp trên các kệ sách không nhé.

■ エッセイ①

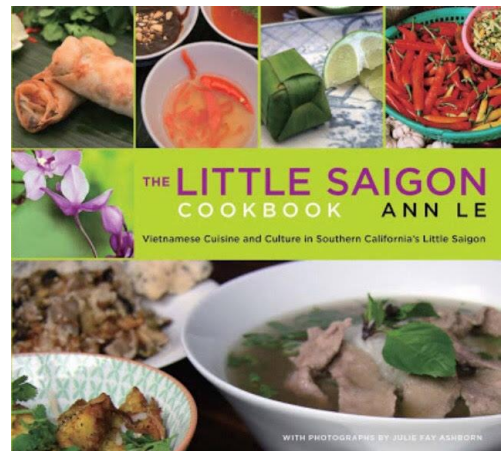
ベトナム移民の料理本集め——家族の歴史をレシピに込めて・・・

ベトナム戦争が終結して 40 年。激動の時代を超えて、様々な理由によって多くの人々がベトナムを出国し、世界各地の様々な地域に住んでいることは、きっとこのニュースレターを読んでいる人ならご存知のはずです。ベトナム人が多く住む地域では、ふるさとの味を懐かしむためにベトナム料理のレストランも多く経営されています。これらのレストランは、ベトナム人以外の人々にベトナム料理に触れる機会を提供しており、野菜たっぷりでヘルシーなベトナム料理たちは、世界各地にその愛好家を増やしています。なかにはベトナム料理をつくってみたい！という挑戦する人たちもいることでしょう。

そんな人たちの心強い味方になるのが料理本です。レシピは、料理の設計図。初めての料理でも、レシピ通りに作れば、完璧とはいえませんが、再現することができます。あるとき Amazon のショッピングサイトをのぞいていると、興味深いベトナム料理本を見つけました。アメリカやオーストラリアに移住した在外ベトナム人たちが、家族の歴史をつづりながら、祖母や母の代から受け継がれる家庭の味を記録した料理本が何冊か出版されていたのです。遠い異国の市場やスーパーで、ベトナム料理に必要な香草や調味料を探るところから、料理は始まるのでしょう。時には、食材の購入先が明記されていることもあります。ベトナムの故郷の路地を思い出しながら、受け継がれ、移住先の文化も取り込みながら、新たに創出するベトナム料理たちに、食欲が刺激されます。

もし、欧米などへ海外旅行にいかれた際に本屋をみかけたら、ベトナム人が綴った色鮮やかなレシピ本が並んでいないか、ぜひチェックしてみてくださいはいかがでしょうか。

(E. S.)



■ Báo cáo ②

Lời chào tạm biệt”

Xin chào! Tôi là Thủy. Tôi vào làm ở Việt Nam Yêu mến Kobe đến nay đã được 2 năm rưỡi. Đó là khoảng thời gian đủ dài để tôi có thể bắt đầu công việc từ chỗ không biết gì về Việt Nam Yêu mến Kobe thì nay đã có thể hiểu rõ được mục tiêu và nỗ lực của các nhân viên ở đây trong việc hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam tại Nhật. Nhờ có sự giúp đỡ và chỉ dẫn nhiệt tình từ phía các nhân viên mà tôi có thể hoàn thành tốt những công việc được giao. Công việc của tôi thường là dịch các giấy tờ văn bản như Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Đơn xin ly hôn; phiên dịch qua điện thoại để hỗ trợ người Việt gặp khó khăn khi làm thủ tục ở Toà thị chính ... Gần đây, nhu cầu học tiếng Việt của người Nhật đã tăng lên và tôi cũng đã bắt đầu tham gia vào lớp dạy tiếng Việt được mở tại văn phòng. Mặc dù không phải là người dạy chuyên nghiệp nhưng bằng với sự nhiệt tình của mình, tôi luôn cố gắng tạo không khí vui vẻ trong lớp học. Nhìn học sinh tập trung luyện phát âm tiếng Việt và chăm chỉ ghi chép bài học mà tôi cảm thấy rất vui ở trong lòng.

Đặc biệt hơn cả, từ tháng 10/2017, nhờ sự hợp tác giữa Việt Nam yêu mến Kobe và FMYY, tôi đã có thể tham gia vào xây dựng chương trình radio bằng Tiếng Việt với chủ đề về Phòng chống thiên tai. Đây là chương trình cung cấp những thông tin kiến thức để phòng chống những thiên tai hay xảy ra tại Nhật như động đất, sóng thần, bão gió ... được phát sóng bằng tiếng Việt nên tương đối có ích với người Việt Nam đang sinh sống tại Nhật. Cũng vì thế mà tôi có cơ hội lần đầu tiên được xuất hiện trên báo Kobe và đài NHK. Thông qua đó mà ngày càng có nhiều người Việt Nam biết đến và theo dõi chương trình.

Bắt đầu từ tháng 4 năm nay tôi sẽ đi làm ở Osaka nên tôi sẽ thôi không làm việc tại Việt Nam Yêu mến Kobe. Tuy nhiên, bất cứ khi nào Việt Nam Yêu mến Kobe có tổ chức hoạt động tình nguyện, nếu thời gian phù hợp thì tôi vẫn sẵn sàng tham gia. Ngoài ra, tôi vẫn sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc xây dựng chương trình radio để hàng tháng phát sóng những thông tin hữu ích liên quan đến cuộc sống hàng ngày dành cho người Việt.

Thông qua công việc tại Việt Nam yêu mến Kobe và chương trình radio, tôi học hỏi thêm được nhiều điều mới về việc xây dựng một xã hội đa văn hoá và giúp đỡ nhau để cùng sinh sống. Vì thế mà tôi cảm thấy cuộc sống của mình trở nên ý nghĩa hơn bao giờ hết. Tôi hi vọng rằng trong tương lai, Việt Nam Yêu mến Kobe ngày càng phát triển và ngày càng có thêm nhiều hoạt động hỗ trợ người Việt Nam hơn nữa. Thay cho lời chào tạm biệt, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến các nhân viên của Việt Nam Yêu mến Kobe. Đối với tôi, đây giống như là một gia đình thứ 2 vậy. Chúc mọi người luôn mạnh khoẻ và vui vẻ trong cuộc sống. Tạm biệt!!!

(Vũ Thị Thu Thủy)

Thông báo từ lớp tiếng Việt **ベトナム語母語教室からのお知らせ**

Sáng thứ 7 VIETNAM yêu mến KOBE mở lớp tiếng Việt dành cho con em người Việt. Lớp tiếng Việt vẫn còn tuyển học viên. Gia đình nào muốn cho con em mình học tiếng Việt xin vui lòng liên hệ với văn phòng VIETNAM yêu mến KOBE.

ベトナム夢 KOBE では、毎週土曜日の朝に、ベトナムルーツの子どもに対する母語教室を開いています。母語教室は随時、ベトナムを勉強したい子どもたちを募集しています！詳しくは事務所までご連絡ください。

■ 報告②

お別れのご挨拶

こんにちは！私は Thuy です。私がベトナム夢 KOBE に来てから 2 年半となりました。それは、ベトナム夢 KOBE での仕事について何も知らないところから、仕事を始めるには十分な時間でした。今では、日本のベトナム人コミュニティを支えるスタッフの目標と努力を理解することができます。スタッフの助けと熱意のおかげで、私は割り当てられた仕事を達成することができました。私の主な仕事は、出生証明書、結婚証明書、離婚申請書などの書類を翻訳することです。ベトナム人が市役所での手続きに困っていることベトナム人のために電話での通訳をしたこともあります。最近、日本人のベトナム語学習の需要が増えてきたため、ベトナム夢 KOBE の事務所でベトナム語を教えることもしました。私は教育の専門家ではありませんが、私は常に教室で楽しい雰囲気を作り出そうと熱意をもって努力しました。学習者の方が、ベトナムの発音練習に集中し、練習問題を真面目に写す様子を見て、私は心の中でとても幸せな気分になりました。

特に 2017 年 10 月以来、ベトナム夢 KOBE と FM わいわいの協力のおかげで、防災をテーマとするベトナム語のラジオ番組の開発に参加することができました。地震や津波、暴風雨など、日本で起こっている自然災害を防ぐための知識を提供するプログラムで、ベトナム語で放送されるので、日本に住んでいるベトナムの人々にとって有益です。それによって、私は神戸新聞と NHK に初めて出演する機会を得ました。これにより、ますます多くのベトナム人がこの番組を認識し、聴いてくれるようになりました。

今年の 4 月からは大阪で仕事を始めるので、ベトナム夢 KOBE での活動を辞めることとなります。しかし、ベトナム夢 KOBE がボランティア活動を行う時は、私はいつでも参加したいと思っています。さらに、私はベトナム人の日常生活に関連する有益な情報を毎月放送するため、ラジオ番組作りには引き続き取り組んでいきます。

ベトナム夢 KOBE での仕事とラジオ番組の制作を通じて、私は多文化社会の構築とともに生きるために助け合う方法について新たなことを学びました。だから、私の人生はこれまで以上に意義深くなったと感じています。私は将来、ベトナム夢 KOBE がますます発展し、ベトナム人を支援するための活動がより多くできるようにと願っています。さよならを言うのではなく、ベトナム夢 KOBE のスタッフに感謝したいです。私にとって、第二の家族のようなものです。誰もが健康で幸せになるように願っています。さようなら!!!
(VU THI THU THUY)

Thông báo từ VIETNAM yêu mến KOBE

ベトナム夢 KOBE からのご案内

Thông dịch, phiên dịch

Văn phòng chúng tôi có dịch vụ dịch thuật tiếng Việt ra tiếng Nhật và ngược lại. (Tờ A4 từ 3,000 yên~). Xin vui lòng liên hệ với VIETNAM yêu mến KOBE.

通訳・翻訳

ベトナム語・日本語相互の通訳・翻訳も承っております。(A4 1枚 3,000円~)。メールでも対応可。詳しくはベトナム夢 KOBE までご連絡ください。

■ Thông báo

Chương Trình Radio bằng tiếng Việt “Phòng chống thiên tai” sẽ có chương trình mới.

Từ tháng 10/2017, Việt Nam Yêu Mến Kobe đã phối hợp cùng FMYY để thực hiện một chương trình radio trên mạng internet bằng tiếng Việt. Hiện nay, chương trình đã phát sóng được những chủ đề như sau: Thiên tai ở Nhật Bản (Tháng 10); Bão, hệ thống cảnh báo thiên tai và trung tâm lánh nạn (Tháng 11); Cái rét và bệnh tật như bệnh cảm cúm (Tháng 12); Trận động đất Hanshin – Awaji năm 1995 (Tháng 1); Đồ ăn dự phòng – Trung tâm lánh nạn – Hàng viện trợ – Tiền viện trợ (Tháng 2), Thảm họa động đất – sóng thần Tohoku năm 2011 (Tháng 3).

Trang web của FMYY có tóm tắt nội dung từng chủ đề bằng cả tiếng Việt và tiếng Nhật. Quý vị có thể nghe lại những chương trình trước đây. Hãy quét để đọc QR code để truy cập trang và nghe chương trình.

Từ tháng 4/2018, chương trình sẽ được đổi mới và tiếp tục phát sóng với tên gọi “HÃY AN NHIÊN MÀ SỐNG”. Tháng 4 là tháng bắt đầu một năm học mới. Bởi vậy, lần này chúng ta sẽ đề cập những thông tin về nhà trường ở Nhật Bản và những lễ hội đặc trưng ở Nhật như lễ nhập trường. Ví dụ như là vai trò phụ huynh cũng có sự khác biệt giữa nhà trường ở Nhật với nhà trường ở Việt Nam. Ở Nhật Bản có nhiều sự kiện mà phụ huynh bắt buộc phải tham gia, các thành viên trong gia đình bố mẹ hay ông bà cũng tham gia những sự kiện như thế. Quý vị muốn tìm hiểu chi tiết thì xin vui lòng truy cập trang web của FMYY. Nếu quý vị có đề tài nào đó muốn đóng góp, xin hãy liên hệ với văn phòng Việt Nam Yêu Mến KOBE.



■ 告知

ベトナム語による災害情報番組「災害への備え」が生まれ変わります！

ベトナム夢KOBEでは、2017年の10月からFMわいわいと共同で、ベトナム語によるインターネットラジオ番組を制作してきました。これまで、日本における災害（10月）、台風や防災無線、避難所（11月）、インフルエンザなど寒さと病気（12月）、1995年の阪神・淡路大震災 / 地震（1月）、非常食 / 保存食・避難所・支援物資・支援金などなど（2月）、2011年の東日本大震災（3月）についてお伝えしてきました。

FMわいわいのホームページには、ベトナム語と日本語で放送内容の要約を掲載しています。また、過去の放送を聞くこともできます。QRコードを読んで、番組を聞いてみてください！

4月からはリニューアルして、「住みやすい日本を創るための情報発信番組 HÃY AN NHIÊN MÀ SỐNG」と題して放送を続けていきます。4月は、新しい学年が始まる月ということで、日本の学校のことや入学式といった日本で独特の儀式についてお伝えしました。例えば、日本の学校とベトナムの学校では保護者の役割も大きな違いがあります。日本には保護者が参加しなければならない行事が多くあり、父か母、祖父や祖母のだれかが参加することになっています。詳しいことが気になる方は、FMわいわいのホームページをご覧ください。また、皆さんも番組で取り上げて欲しいというテーマがありましたら、お気軽にご連絡ください！

Trang web của “Phòng chống thiên tai”

「災害への備え」のホームページ

<http://tcc117.jp/fmyy/category/program-info/phong-chong-thien-tai/>

■ Tản văn / エッセイ ②

Đặc trưng “tiếng Nhật của mẹ tôi” / 「ママ語」の正体

Các quý vị có biết một trong những giải thưởng văn học nổi tiếng ở Nhật là giải thưởng Akutagawa không? Một trong những tác phẩm được chọn ứng cử cho giải thưởng Akutagawa của năm ngoái là “Mannaka no Kodomotachi” (tạm dịch “Những trẻ em ở chính giữa”) của Wen Yuji. Wen Yuji sinh ra ở Đại Loan vào năm 1980, qua Nhật từ khi 3 tuổi. Lần này, tôi xin giới thiệu một đoạn trích từ tác phẩm “Taiwan umare Nihongo sodachi” (tạm dịch “Sinh ra ở Đại Loan trưởng thành cùng tiếng Nhật”). Trong tác phẩm này, tác giả hồi tưởng về những trải nghiệm của chính bản thân mình, đồng thời viết về những vấn đề ngôn ngữ, quốc gia và quốc tịch của chính tác giả. Đối với tác giả, ngôn ngữ mà chị dễ dàng sử dụng nhất là tiếng Nhật. Nhưng còn đối với các thành viên của gia đình chị ấy thì khác. Tác giả quan tâm đến những ngôn ngữ mà liên quan đến gia đình mình như tiếng Nhật, tiếng Trung và tiếng Đài Loan. Nội dung của tác phẩm này đề cập tới cũng có chỗ giống với chúng ta liên quan đến Việt Nam và Nhật Bản.

日本の有名な文学賞の一つに芥川賞があるのは、ご存じのことと思います。昨年の芥川賞候補となった作品の一つに、温又柔の『真ん中の子どもたち』（2017年、集英社）があります。作者の温又柔は、1980年に台湾で生まれて、3歳の時に日本に来ました。ここでは、温又柔のエッセイ『台湾生まれ 日本語育ち』（2016年、白水社）から一部を紹介いたします。本の中では、自分の経験を回想して、自分の使ってきた複数の言葉や国家、国籍について書いています。彼女にとって一番使いやすい言語は日本語ですが、家族にとってはそうではないようです。彼女は、日本語、中国語、台湾語といった家族に関わる言語に関心を持っています。この作品に描かれていることは、ベトナムと日本に関わる私たちにも通じるものがあるように感じます。(T. H.)

— Xin lỗi con. Tiếng Nhật của Mẹ không được như người thường.
 Bằng giọng tiếng Nhật run rẩy.
 Mười mấy năm trôi qua kể từ ngày ấy. Bị con gái nói là con đã lớn rồi mà tiếng Nhật của mẹ vẫn không hề thay đổi. Mẹ cười rồi bảo đúng vậy, đúng vậy. Tôi nói với mẹ là
 — Mẹ không cần bận tâm về điều đó đâu. Con thích tiếng Nhật của mẹ như thế.
 Tôi nghĩ như vậy từ tận đáy lòng mình. Dù trong cuộc sống hàng ngày không có vấn đề gì nhưng tiếng Nhật của mẹ vẫn hơi kỳ. Hình như mẹ nói “không đúng” nhưng rất có quy tắc.
 — Ăn thuốc chưa?
 — Đừng làm lạc đường nhé.
 — Có chuyện của hay.
 “Tiếng Nhật của mẹ tôi” là do lai giữa tiếng Trung Quốc và tiếng Đại Loan như THỰC DƯỠC, MÊ LỘ, HẢO NGOẠN ĐÍCH THOẠI..... Sau khi biết như thế thì tôi càng thấy tiếng Nhật của mẹ tôi càng thú vị hơn nữa.

— ごめんね、ママ、ふつうじゃない。
 ニホンゴが震えていた。
 あれから十何年かが経った。大人たちになった娘たちに、ママのニホンゴ言っても直らないんだもん、と言われて、それもそっか、と笑う母に、わたしは言う。
 一気にしないでよ。ママはそのほうがいいもん。
 心からそう思うのだ。日常生活を送る上で困ることはないけれど、母のニホンゴはあいもかわらずちょっぴりユニーク。母による「正しくない」表現の数々は、一見トンチンカンだけど、それなりの法則がある。
 一薬、食べた？
 一迷子しないでね。
 一おもしろい話、あるよ。
 これらの「ママ語」を「ママ語」たらしめているのは、吃薬、迷路、好玩的話……といった中国語や台湾語だ。それを知ってからは、余計に母のニホンゴを興味深いと感じるようになった。

(温, 2016: pp. 36-37)

■ **Tản văn**③

Sự khác nhau giữa việc xây dựng mối quan hệ con người của Việt Nam và Nhật Bản

Từ cuối tháng 2 đến đầu tháng 3 tôi đã viếng thăm Việt Nam. Cho dù tôi ở Việt Nam trong thời gian rất ngắn chưa đến một tuần nhưng tôi đã viếng thăm được ba nơi từ miền trung đến đồng bằng sông Cửu Long. Từ năm 2006, hầu như năm nào tôi cũng viếng thăm Việt Nam và từ đó đến nay, tôi biết rất nhiều về văn hoá Việt Nam. Những thức ăn không thể ăn được ở Nhật mà tôi cứ thế mà ăn, với vốn tiếng Việt nghèo nàn và cách diễn đạt bằng tay mà tôi đã thương lượng giá rồi đi xe ôm. Bác chạy xe xích lô khi mời tôi đi xích lô không nói là " Đi không" mà là " Có muốn đi thử không ", tôi thoáng lưỡng lự. Nhưng tôi đã đi.

Tôi rất tự tin là mình "đã quen Việt Nam rồi" nhưng mà cứ mỗi lần đi Việt Nam đều có điều làm tôi ngạc nhiên. Đó là cách giữ khoảng cách của người Việt Nam với nhau. Nói bằng một từ, gần. Cả về mặt vật lý cũng như mặt tinh thần đều là gần. Khi băng qua đường việc nắm tay nhau băng qua đường cũng là điều đương nhiên. Quý vị nào đã đi Việt Nam rồi chắc cũng đã biết Việt Nam số lượng xe máy không bình thường. Những năm gần đây số lượng xe ô tô tăng lên nhiều nên độ nguy hiểm khi băng qua đường ngày càng tăng cao. Khi có nhiều người cản băng qua đường, người Việt Nam đã tạo thành đội hình để bảo vệ người Nhật như tôi. Đương nhiên là nắm chặt tay nhau. Vừa đi sát khít gần nhau để băng qua đường nhằm đảm bảo an toàn hay sao tôi cũng không rõ lắm. Nhưng tôi cảm thấy rất là an tâm. Khi băng qua đường xong thì giải tán đội hình. Khi ấy những bàn tay cũng tự động buông ra rất tự nhiên nhưng cũng có nhiều người vẫn nắm tay với người đi bên cạnh và cứ thế đi tiếp.



Lần này nhờ lòng tốt của bạn đi cùng mà tôi có cơ hội ở trọ lại nhà người quen của bạn. Gia đình nơi tôi trọ lại không tiếp đón tôi như người khách mới gặp lần đầu, mà họ cho tôi thấy rằng họ vẫn sinh hoạt giống như thường ngày. Nhờ vậy tôi cũng không cần bận tâm lo lắng gì cả nên tôi có cảm giác thư giãn rất là dễ chịu. Điều này làm tôi nhớ đến lời nói của một người dẫn chương trình nổi tiếng hồi xưa, "Bạn của bạn thì mọi người đều là bạn". Có lẽ nhờ tôi đi Việt Nam nhiều lần rồi nên tôi đã hiểu được điều này, nhưng không phải lúc nào khoảng cách gần và mối quan hệ sâu cũng tỉ lệ thuận với nhau. Nhiều người Nhật có cơ hội giao lưu với người Việt Nam thì cảm thấy "người Việt Nam dễ gần" nhưng tôi nhận ra không chỉ có như thế (tôi muốn nhấn mạnh việc dễ gần là điều không sai)



Sự khác nhau của việc giữ khoảng cách như thế này có liên quan đến sự khác nhau về cách giao thiệp giữa con người với nhau chẳng. Ví dụ như trường hợp của tôi, tôi sẽ giữ khoảng cách với người mà tôi gặp gỡ lần đầu tiên. Sau đó nếu cảm thấy có thể gần gũi hơn với người này thì tôi sẽ rút ngắn khoảng cách dần dần. Ngược lại với trường hợp của người Việt Nam, vì là người gặp gỡ đầu tiên nên phải giao thiệp gần gũi sau đó điều chỉnh khoảng cách dần dần với nhau chẳng. Điều này là theo kinh nghiệm cá nhân tôi mà thôi nên cũng có thể là sai. Hơn hết tùy theo mỗi người mà có cách giao thiệp khác nhau. Nhưng dù sao, ít ra nhờ gặp gỡ người Việt, không chỉ cho tôi cơ hội nhìn lại cách giao thiệp của bản thân mình với mọi người mà còn làm cho tôi suy nghĩ về cách giao thiệp giữa con người với nhau.

■エッセイ③

人間関係の築き方におけるベトナムと日本と違いについて

2月下旬から3月の初旬にかけて、ベトナムを訪れました。1週間足らずの短い滞在期間でしたが、中部からメコンデルタにかけて3つの地域を訪れることができました。私は、2006年からほぼ毎年のようにベトナムを訪れており、これまでさまざまなベトナム文化を体験してきたつもりです。日本で口にすることができない食べ物を見ればすすんで口にしたり、つたないベトナム語とジェスチャーで値段交渉をしてバイクタクシーにも乗ってきました。シクロのおじさんが「乗らないか？」ではなく「こいでみるか？」と私に言ってきた時は、さすがに一瞬ためらいました。が、こぎました。

「ベトナム慣れ」を自負している私ですが、ベトナムへ行くたびに驚くことがあります。それは、ベトナム人の人との距離の取り方です。一言でいえば、近い。物理的にも精神的にもとにかく近い。車道を渡る時は、手をつないで渡ることが当たり前。ベトナムへ行った方のご存じだと思いますが、とにかくバイクの数が尋常ではないです。近年は車の数が増えているため、車道を渡る時の危険度があがりつつあります。複数人で渡る時、ベトナム人の方々が日本人の私を守るようなフォーメーションを組んでくれます。もちろんがちり手はつながれています。ぴったりと寄り添いながら渡ることが、果たして安全の確保につながっているのかよくわかりません。でも、心強さがあります。車道を渡り終わるとフォーメーションは解体し、その時につながれた手も自然にほどかれますが、片側の隣人との手はつながれたまま歩道を歩くこともあります。



今回、同行してくれた友人の厚意のおかげで、私はホームステイする機会を得ました。ステイ先の家族は初対面の私を客人扱いすることなく、ほぼ普段とおりの生活を私に見せてくれました。そのおかげで、私は余計な気を使うことなく、とてもリラックスした気持ちで過ごすことができました。昔、流行ったテレビ番組の司会者が口にしていた「友達の友達はみな友達」というセリフを思い出してしまいました。ただ、何度かベトナムへ行くとわかってきたのですが、距離の近さと関係の深さは必ずしも比例するわけではないようです。ベトナム人と交流する機会を持った日本人の多くは、「ベトナム人は親しみやすい」と思うでしょうが、それだけではないような気がします（強調しておきますが、親しみやすいことは間違いありません）。



このような距離の取り方の違いは、人との付き合い方の違いにつながっているのではなだいろいろかと思えます。たとえば、私の場合、初対面の人とはある程度距離を置いて接します。その後、この人とはもっと近づけるかもしれないと感じたら、少しずつ距離を縮めていきます。逆にベトナム人の場合、初対面の人だからこそ近づいて接して、その後少しずつ距離を調整していくのではないのでしょうか。これはあくまでも私の個人的な経験に基づいているので、間違っているかもしれません。なにより人によってそれぞれの付き合い方があるでしょう。しかしながら、少なくとも私がベトナムの人たちと出会ったことによって、自分自身の人との付き合い方を振り返る機会を得るだけでなく、よりよい人との付き合い方について考えるようになったことは間違いありません。(E. N.)

■ Thông báo từ VIETNAM yêu mến KOBE ベトナム夢KOBEからのお知らせ

Văn phòng vẫn tiếp tục cho mượn sách, tạp chí tiếng Việt, sách tiếng Nhật có liên quan đến Việt Nam, và cho mượn áo dài - trang phục truyền thống. Xin các bạn hãy đến văn phòng điền vào mẫu những mục cần mượn. Văn phòng sẽ cho mượn miễn phí.

ベトナム語の本・雑誌、ベトナム関連の日本語の本の貸し出し、民族衣装のアオザイの貸し出しも引き続き行なっております。貸し出しは無料です。当事務所までお越しいただき、必要事項をご記帳ください。ぜひご利用ください。

Nhận đóng góp 寄付のお願い

Chúng tôi có thể hoạt động được là nhờ có sự hợp lực và hỗ trợ nồng nhiệt của Quý vị. Xin ủng hộ chúng tôi.

私たちの活動はみなさまのあたたかいご支援・ご協力により支えられております。

Nhận tiền ký tặng từ số tài khoản bưu điện

寄付金郵便振替先 00960-0-130943 ベトナム夢 KOBE

● Tuyển nhân viên tình nguyện ボランティア募集

Văn phòng cần tuyển nhân viên tình nguyện. Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ với văn phòng.

当団体でボランティアしていただける方を募集しています。詳細はお気軽にお問合せください。

● Đổi địa chỉ 住所変更

Nếu đổi địa chỉ, xin vui lòng cho chúng tôi biết địa chỉ mới để tiện cho việc gửi các bản tin đến. Ngoài ra nếu Quý vị nào muốn nhận bản tin, xin hãy vui lòng cho chúng tôi địa chỉ, chúng tôi sẽ gửi bản tin đến cho Quý vị.

引越し等で住所を変更された方で、今後も当団体からのニュースレター送付を希望される方、あるいは新たにニュースレターの送付を希望される方は、お手数ですが氏名・郵便番号・住所を当団体までお知らせください。

Địa chỉ liên lạc お問い合わせ先

VIETNAM yêu mến KOBE ベトナム夢 KOBE

〒653-0052 Kobeshi Nagataku Kaiuncho 3-3-8

神戸市長田区海運町 3-3-8 たかとりコミュニティセンター内

TEL & FAX: 078-736-2987

E-mail: vnkobe@tcc117.jp

Văn phòng làm việc thứ 3, thứ 5, thứ 6 từ 10:00 đến 17:00

Thứ 7 có lớp tiếng Việt từ 9:30 đến 10:30

開所日時 火曜日・木曜日・金曜日 10時～17時 土曜日 母語教室 9時30分～10時30分